TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2187/2022/QĐST-VHNGĐ	*Biên Hòa, ngày 09 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 11 và 12 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 3222/2022/TLST-VHNGĐ ngày 28/11/2022, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con chung, tài sản chung khi ly hôn" giữa:

Người yêu cầu:

1. Ông Phạm Xuân T, sinh năm 1993.

Địa chỉ đăng ký thường trú: Nhà không số, tổ 1, thôn Th, xã L, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Nhà không số, tổ 1, khu phố L, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Trần Thị H, sinh năm 1991.

Địa chỉ đăng ký thường trú: Nhà không số, khu Th, tổ 7, khu phố L, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Nhà không số, tổ 1, khu phố L, phường T, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Xuân T và bà Trần Thị H xây dựng gia đình năm 2013, trên cơ sở cả hai tự nguyên và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không còn hòa hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không còn tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau. Mặc dù cả hai đã cố gắng hàn gắn để tiếp tục duy trì hạnh phúc gia đình và cùng nhau nuôi dạy con cái nhưng cho đến nay mâu thuẫn vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được mà ngày càng trở nên trầm trọng. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng cả ông T và bà H vẫn không thể tìm được tiếng nói chung và xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để trả tự do cho nhau.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội

nên chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Xuân T và bà Trần Thị H.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng, giữa ông T và bà H có 01 con chung tên là Phạm Trần Gia B, sinh ngày 07/3/2013. Ly hôn ông T và bà H thống nhất thoả thuận giao cháu B cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Ông T và bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông T và bà H xác định là không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí VHNGĐ-ST: Ông T và bà H tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nên được ghi nhận.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Xuân T và bà Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Phạm Trần Gia B, sinh ngày 07/3/2013cho bà Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời ông Phạm Xuân T không phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi cần thiết, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí VHNGĐ-ST: Ông Phạm Xuân T và bà Trần Thị H tự nguyện nộp mỗi người 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí Việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được cấn trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí ông T, bà H đã nộp tại biên lai thu số 0005185 ngày 25 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;

THẨM PHÁN

- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thành Tân